

Số: 181/2019QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/03/2019 giữa:

NguY đơn: Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1964;

Trú tại: Tổ 25, phường H, TP T, tỉnh Thái NguY.

Bị đơn: Chị Đào Thị Y, sinh năm 1980;

Trú tại: Tổ 11b, phường Tân Lập, thành phố Thái NguY, tỉnh Thái NguY.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51,55,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/4/2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ong sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trọng L và chị Đào Thị Y.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-**Quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Trọng L và chị Đào Thị Y nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 10/04/2015. Sau khi ly hôn các đương sự thỏa thuận chị Y là người trực tiếp nuôi

dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung.

**-Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Các đương sự tự thỏa thuận Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y là 1.000.000<sup>d</sup>/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015.

**-Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về án phí:** Anh L nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007437, ngày 19/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự , thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPTN;
- T.H.A TPTN;
- Các đ- ơng sự;
- UBND thị trấn Chợ Mới; huY Chợ Mới, tỉnh Bắc Cạn.
- L- u hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Hạnh**